

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8
và một số mặt công tác trọng tâm tháng 9/2022**

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đặc biệt là công tác tiêm vắc xin; theo dõi, chỉ đạo tình hình phát triển, sản xuất, nhất là tình hình sản xuất nông nghiệp, phòng, trị bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện dự họp sơ kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 7/2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 8/2022 của UBND tỉnh, họp Ban Thường vụ Huyện ủy mở rộng để sơ kết tình hình công tác tháng 7 và chương trình công tác tháng 8/2022 của Huyện ủy, nghe các Ban Đảng Huyện ủy, Mặt trận và các Đoàn thể báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2022 theo Quy chế làm việc, đồng thời tham dự các cuộc họp, hội nghị do các Sở, ngành tỉnh, các ngành huyện mời...

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy chế, chế độ và nguyên tắc làm việc, thường xuyên báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy đối với những nội dung nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

- Lãnh đạo UBND huyện luôn thường xuyên theo dõi, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn các công trình xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch tỉnh giao; chỉ đạo các phòng, ngành chuyên môn phối hợp các địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án do Sở, ngành tỉnh làm Chủ đầu tư triển khai trên địa bàn huyện và Dự án kè chống sạt lở sông thị trấn Tiểu Cần, Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần...

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các ngành, địa phương tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch số 88/KH-HU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Tuyến đường hoa trên địa bàn huyện Tiểu Cần.

- Rà soát các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, nhất là các chỉ tiêu đạt thấp để có giải pháp thực hiện hiệu quả, góp phần hoàn thành chỉ tiêu chung của huyện năm 2022.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân sách: Thu ngân sách nhà nước **483,772** tỷ đồng, đạt **99,65%** chỉ tiêu (*CT 485,459 tỷ đồng*), giảm **11,28%** so cùng kỳ, trong đó thu NSNN trên địa bàn là **44,941** tỷ đồng, đạt **89,88%** chỉ tiêu (*CT 50 tỷ đồng*), tăng **0,84%** so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương **332,441** tỷ đồng, đạt **68,48%** dự toán (*DT 485,459 tỷ đồng*), giảm **13,02%** so cùng kỳ, trong đó chi ngân sách huyện **287,944** tỷ đồng, đạt **71,62%** dự toán (*DT 402,037 tỷ đồng*). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội **1.752** tỷ đồng, đạt **87,6%** chỉ tiêu, tăng 81,55% so cùng kỳ.

2. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực:

2.1. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản:

- **Cây lúa (vụ Hè Thu):** Thu hoạch 4.200 ha, năng suất bình quân 5,1 tấn/ha, đạt 39,68% diện tích gieo trồng (10.584 ha). Tập trung ở các xã, thị trấn: Hiếu Tử 1.382 ha; Hiếu Trung 1.150 ha; Tập Ngãi 800 ha; Ngãi Hùng 75 ha; Phú Cần 368 ha; Long Thới 420 ha; Tân Hòa 05 ha. Xuống giống lúa vụ Thu đông: Được 181 ha, đạt 1,63% so (11.120 ha). Tập trung ở các xã: Hiếu Tử 11 ha; Hiếu Trung 150 ha; Tập Ngãi 20 ha.

- **Cây màu:** Xuống giống được 216,4 ha, lũy kế 2.007,89 ha, đạt 65,16% kế hoạch (*KH 3.081,5 ha*). Thu hoạch 256,05 ha, lũy kế 1.833,09 ha, đạt 91,29%, sản lượng 33.695,06 tấn, đạt 59,76% so kế hoạch (*KH 56.379 tấn*).

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** Lưu gốc và trồng mới 29,4 ha cây mía. Cây đậu phộng xuống giống được 0,3 ha, thu hoạch 0,3 ha, sản lượng 0,69 tấn.

- **Chăn nuôi:** Kiểm tra giết mổ được 1.143 con heo và 52 con bò, lũy kế 10.715 con heo và 230 con bò. Tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được 55.291 con gia cầm của 207 hộ, nâng tổng số 150.522 con gia cầm, của 365 hộ. Tiêm phòng vaccine lở mồm long móng 5.655 con gia súc của 1.240 lượt hộ, nâng tổng số 13.662 con gia súc của 3.027 lượt hộ. Tiêm phòng dịch tả, phó thương hàn, tụ huyết trùng 53.100 liều.

- **Thủy lợi, phòng chống thiên tai:** Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình độ mặn tại vàm Cầu Quan, cống Cần Chông và các cống đầu mối. Tổ chức nghiệm thu kỹ thuật nạo vét 04 kênh⁽¹⁾, nghiệm thu hoàn thành công trình, bàn giao đưa vào sử dụng nạo vét 06 kênh cấp II⁽²⁾; nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng Công trình: Nạo vét 12 tuyến kênh xã Ngãi Hùng, Tân Hùng, Hùng Hòa; nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng gói thầu số 12: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị trạm bơm kênh 3 tháng 2. Phối hợp khảo sát hiện trạng cầu giao thông, đường giao thông và nhà ở của các hộ dân tại cống Trà Mềm trước khi đóng cọc bản đáy; Nạo vét 17 tuyến kênh xã Tập Ngãi. Bàn giao mặt bằng thi công công trình: sửa chữa bờ kè thị trấn Tiểu Cần. Khảo sát tình hình sụt lún tuyến kè sông Tiểu Cần. Kết quả Kè bị sụt lún nghiêm trọng ở 24 vị trí dọc theo tuyến kè và khảo sát lập phương án di dời lưới điện trung thế, hạ thế và đường

⁽¹⁾ Cầu Tre, Phú Cần; Te Te, Tân Hùng; Trẹm, Hùng Hòa; Trinh Phụ, kênh Chính Sâm, Long Thới.

⁽²⁾ 04 kênh xã Hiếu Tử; 02 kênh cấp 2 thuộc xã Phú Cần.

ông cấp nước sinh hoạt tại công Hùng Hòa, xã Hùng Hòa và công Trà Mềm, xã Tân Hùng.

- **Công tác xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP:** Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tiểu Cần giai đoạn 2021-2025. Đăng ký tham gia Chương trình OCOP để hỗ trợ hướng dẫn hồ sơ thực hiện tham gia Chương trình OCOP năm 2022 trên địa bàn huyện.

- **Công tác quản lý chất lượng NLTS và an toàn VSTP:** Phối hợp Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thẩm định, kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến pate, chả lụa Năm Nghĩa, ấp Tân Trung Kinh, Hiếu Trung. Kết quả đạt loại B; phối hợp thu 02 mẫu cá lóc giám sát dư lượng các chất độc hại, kết quả 02 mẫu đều đạt.

- **Thủy sản:** Có 96 lượt hộ thả nuôi với 875.400 con cá giống, diện tích 12,15 ha, nâng tổng số 626 lượt hộ, với 10.197.400 con cá giống, diện tích 147,18 ha, đạt 82,69% kế hoạch (KH 178 ha). Thu hoạch được 100 lượt hộ, diện tích 23,43 ha, sản lượng 1.053,11 tấn, nâng tổng số được 460 lượt hộ, diện tích 104,65 ha, sản lượng 5.258,06 tấn, đạt 80,68% kế hoạch (KH 6.517 tấn). Khai thác nội đồng được 34,33 tấn (cá các loại 16,3 tấn, tôm các loại 3,33 tấn, thủy sản khác 14,7 tấn), nâng tổng số 297,04 tấn (cá các loại 126,4 tấn, tôm các loại 21,74 tấn, thủy sản khác 148,9 tấn) đạt 76,16% kế hoạch (KH 390 tấn).

2.2. Về sản xuất công nghiệp: Các doanh nghiệp, công ty đã trở lại hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện bình thường mới.

- **Điện:** Toàn huyện 29.610/29.630 hộ sử dụng điện, đạt 99,93% so với số hộ chung, vượt 0,11% chỉ tiêu.

- **Nước sinh hoạt:** Hệ thống nước sạch từng bước đáp ứng yêu cầu của Nhân dân. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, số hộ sử dụng nước sạch khu vực thành thị 4.063 hộ, đạt 95,62%; số hộ sử dụng nước sạch khu vực nông thôn 20.889 hộ đạt 82,46% kế hoạch.

2.3. Thương mại - dịch vụ: Cấp 01 giấy phép đủ điều kiện kinh doanh gas. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay 05 giấy.

2.4. Phát triển doanh nghiệp; kinh tế hợp tác, hợp tác xã: Phát triển 02 doanh nghiệp, nâng lên có 21 doanh nghiệp, đạt 52,5% so chỉ tiêu (tăng 31,25% so cùng kỳ)⁽³⁾, trong đó có 03 hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp. Cấp mới 16 giấy CNĐKKD hộ cá thể, vốn đăng ký 3,320 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.268 giấy, vốn đăng ký 241,657 tỷ đồng; thay đổi 12 giấy CNĐKKD, chấm dứt hoạt động 04 giấy CNĐKKD. Toàn huyện hiện có 16 HTX (13 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng và 01 Quỹ tín dụng), với 3.526 thành viên, vốn điều lệ 18,598 tỷ đồng. Báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

⁽³⁾ Thị trấn Tiểu Cần 06 DN; thị trấn Cầu Quan 01 DN; xã Phú Cần 03 DN; xã Hùng Hòa 03 DN, xã Tân Hòa 04 DN, xã Tập Ngãi 01 DN, xã Ngãi Hùng 01 DN, xã Hiếu Trung 01 DN và xã Long Thới 01 DN

năm 2023 theo Công văn số 1620/SKHĐT-THTGKG ngày 09/8/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.5. Giao thông; xây dựng cơ bản: Phối hợp bàn giao mặt bằng thi công trình đường Khóm 2, TTCQ; dự án xây dựng mới và nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV; đồng thời khảo sát sửa chữa đường giao thông Ô Trôm và các tuyến đường giao thông trên địa bàn thị trấn Tiểu Cần; nghiệm thu và xác nhận hết bảo hành công trình xây dựng đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (*giai đoạn 2*). Kiểm tra tiến độ thi công thực tế tại công trình bãi rác huyện Tiểu Cần. Kiểm tra việc thi công mố B cầu số 6 công trình Đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (*giai đoạn 3*). Phối hợp chi trả công trình xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường Huyện 09, xã Tập Ngãi đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần với 24 hộ, số tiền thiệt hại 9,8 tỷ đồng.

- **Xây dựng cơ bản:** Quản lý 45 dự án với kế hoạch vốn được giao là 287,349 tỷ đồng, giải ngân đến 12/8/2022 là 113.625 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 39,54% kế hoạch vốn được giao, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2021. Tỉnh quản lý: 10 dự án (*có 02 dự án khởi công mới*) với kế hoạch vốn được giao là 211.889 triệu đồng lũy kế giải ngân đến 12/8/2022 là 81.846 triệu đồng, đạt tỷ lệ 38,63% kế hoạch vốn được giao. Huyện quản lý 35 dự án (*có 32 dự án khởi công mới*) với kế hoạch vốn được giao là 75.460 triệu đồng, lũy kế giải 12/8/2022 là 31.779 triệu đồng, đạt tỷ lệ 42,11% kế hoạch vốn được giao.

- **Nhà ở:** Trong tháng cấp mới 04 Giấy phép xây dựng nhà ở, lũy kế đã cấp 18 Giấy phép xây dựng.

- **Công tác quy hoạch:** Sở Xây dựng đã thẩm định nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch cung đô thị Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040 (*định hướng thành lập thị xã trực thuộc tỉnh*). Hiện Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ

3.1. Giáo dục và Đào tạo: Quyết định công nhận kết quả phổ cập giáo dục Mần non trẻ em 05 và 04 tuổi năm 2022 các đơn vị xã, thị trấn. Chỉ đạo các trường vệ sinh trường lớp, thực hiện công tác huy động trẻ đến trường, tuyển sinh, kiểm tra học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tìm biện pháp giúp đỡ các em có điều kiện đến trường năm học mới 2022-2023 (*khai giảng vào ngày 05/9/2022*). Tổ chức tập huấn triển khai nâng cấp phần mềm Kiểm định chất lượng cho CBQL, giáo viên. Thành lập Tổ khảo sát, tình hình dạy BTVH tiếng Khmer ở các điểm chùa từ ngày 05/7 đến 15/7/2022, kết quả có 15 chùa mở lớp, với 2.314 học viên.

- **Trung tâm giáo dục Nghề nghiệp - giáo dục Thường xuyên:** Thông báo kết quả thi tốt nghiệp và làm thủ tục cho các học viên rút học bạ, nhận bằng tốt nghiệp tạm thời, phiếu điểm. Tiếp tục phát hành và thu hồ sơ tuyển sinh lớp 10, lập danh sách dự kiến các lớp văn hóa năm học 2022-2023. Tổ chức hướng dẫn học sinh lớp Công nghệ ô tô khóa CNOT- 2019TC đến trường Cao đẳng nghề Trà Vinh

tham gia thi tốt nghiệp theo kế hoạch của nhà trường; theo dõi nền nếp, tình hình học tập của 02 lớp trung cấp nghề Kỹ thuật máy lạnh - Điều hòa không khí và lớp nghề Tin học ứng dụng.

3.2. Khoa học và công nghệ: Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Kiểm tra việc thực hiện chuyển giao mô hình nuôi lươn không bùn trên bề composite.

4. Bảo trợ xã hội và các lĩnh vực xã hội khác:

4.1. Lao động, việc làm, dạy nghề:

- Tư vấn giới thiệu việc làm cho **3.008** lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh, vượt **11,4%** so kế hoạch (*tăng 47,81% so cùng kỳ*). Đưa 23 người đi xuất khẩu lao động, lũy kế **157** người, vượt **20,77%** so kế hoạch (*tăng 207,84% so cùng kỳ*). Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khảo sát người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở theo Công văn số 1717/SLĐTBXH-VPBCĐGN, ngày 03/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với tổng số 03 hộ⁽⁴⁾.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã thị trấn triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ người cao tuổi thuộc hộ cận nghèo được xác định thật sự khó khăn về nhà ở theo Công văn số 1719/SLĐTBXH-VPBCĐGN ngày 03/8/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện được Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ cho chủ trương với tổng số 33 hộ. Qua triển khai thực hiện có 27/33 hộ nhận hỗ trợ từ Quỹ An sinh xã hội tỉnh, còn lại 06 hộ không nhận⁽⁵⁾.

- Phê duyệt danh sách hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho 01 sinh viên với số tiền 9.400.000 đồng.

4.2. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công: Tiếp nhận mới 20 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công. Tổ chức đưa 17 đối tượng đi điều dưỡng tập trung tại Đà Lạt. Tổ chức thăm, tặng quà cho 10 gia đình chính sách, với số tiền 10.000.000 đồng. Cấp phát kinh phí quà Lễ 27/7/2022 cho 2.062 đối tượng người có công, với tổng kinh phí 1.045.200.000 đồng. Xét chọn và tổ chức đưa 15 đối tượng người có công tiêu biểu dự hội nghị biểu dương nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ theo Công văn số 1531/SLĐTBXH-NCC ngày 14/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức Lễ thấp nển tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện nhân dịp 27/7 với sự có mặt của 250 đại biểu và gia đình chính sách. Tổ chức viếng Nghĩa trang Liệt sĩ huyện với 200 đại biểu và thân nhân gia đình chính sách tham dự. Cũng nhân dịp lễ 27/7/2022 các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân đồng hành cùng chính quyền địa phương

⁽⁴⁾ trong đó xã Tân Hùng 01 hộ; xã Hiếu Trung 01 hộ; xã Phú Cần 01 hộ

⁽⁵⁾ lý do 02 hộ đã được hỗ trợ nhà ở, 02 hộ chuyển đi nơi khác; 01 hộ không có đất và 01 hộ đang tranh chấp

tặng quà cho 332 gia đình người có công và thân nhân, với quà và tiền mặt với tổng trị giá 198.000.000 đồng⁽⁶⁾.

4.3. Bảo trợ xã hội và giảm nghèo: Phê duyệt 74 hồ sơ trợ cấp BTXH. Đưa 02 đối tượng tâm thần đi điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần Tiền Giang (*xã Tân Hòa 01 đối tượng và thị trấn Tiểu Cần 01 đối tượng*). Đề nghị mua BHYT năm 2022 cho 40 đối tượng BTXH hưởng mới, nâng tổng số đến nay toàn huyện cấp BHYT cho 4.515 đối tượng. Hỗ trợ kinh phí điều trị bệnh cho 02 đối tượng (*xã Phú Cần và xã Tân Hòa*) số tiền 6.000.000 đồng; Kết hợp Đại lý vé số Ngọc Trinh vận động và tặng quà cho 150 đối tượng bảo trợ xã hội là hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn trên địa bàn các xã, thị trấn với tổng số tiền 15.000.000 đồng và 1.500kg gạo (*mỗi đối tượng 100.000 đồng và 10kg gạo*).

4.4. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện chính sách bình đẳng giới và bảo vệ trẻ em: Tiếp xúc với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc trong tôn giáo⁽⁷⁾ tình hình trong đồng bào dân tộc và các điểm chùa về an ninh trật tự ổn định. Phòng Dân tộc phối hợp Ngân hàng Chính sách rà soát lại các đối tượng có nhu cầu hưởng lợi từ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Lập dự toán Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 và giai đoạn 2023-2025. Ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Tiểu Cần.

4.5. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Trong tháng phát hiện 09 trường hợp mắc Covid-19 trong cộng đồng, nâng tổng số đến ngày 04/8/2022 đã phát hiện 6.561 ca nhiễm Covid-19. Tiêm vắc xin phòng Covid-19 tổng số 267.327 mũi, trong đó tiêm mũi 1 là 92.817 người (*trong đó: 5-<12 tuổi: 10.647 người, 12-17 tuổi 10.764 người*), tiêm mũi 2 là 88.617 người (*trong đó: 5-<12 tuổi: 8.273 người, 12-17 tuổi 10.320 người*), tiêm mũi 3 là 68.591 người và tiêm mũi 4 là 17.302 người.

4.6. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân:

- **Khám chữa bệnh, tiêm phòng:** Tổng số khám chữa bệnh là 8.823 lượt người. Trong tháng có 28 trường hợp mắc sốt xuất huyết, nâng tổng số có 41 trường hợp mắc sốt xuất huyết; Số trẻ em dưới 02 tuổi bị suy dinh dưỡng 105 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,97% (*không có trường hợp nào tử vong*). Có 136 trường hợp thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- **Bảo hiểm Xã hội:** Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN toàn huyện có 81.386 người. Bảo hiểm y tế toàn dân đạt tỷ lệ 79,91% so với tổng số dân, đạt 88,79% so chỉ tiêu (*chỉ tiêu 90%*). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lực lượng lao động là 18,55%, vượt 0,55% so chỉ tiêu (*chỉ tiêu 18%*), trong đó tỷ lệ

⁽⁶⁾ Quỹ Thiện Tâm tặng quà cho 13 mẹ Việt Nam anh hùng, với số tiền 65.000.000 đồng; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tặng 02 phần quà với số tiền 1.000.000 đồng; các tổ chức, cá nhân khác 317 phần quà với số tiền 132.000.000 đồng

⁽⁷⁾ tại các xã Hiếu Tử, Hiếu Trung, Tân Hòa, Tân Hùng, Long Thới được 13 lượt qua tiếp xúc

tham gia BHXH tự nguyện là 3,95%, đạt 84,04% so chỉ tiêu (*chỉ tiêu 4,7%*). Giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT cho 144 người, số tiền 4.640.455.000 đồng, nâng tổng số 2.628 người, số tiền 103.187.280.000 đồng.

4.7. Văn hóa và thông tin: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Tiểu Cần năm 2022. Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022). Tổ chức giao lưu bóng đá với huyện Càng Long nhân dịp Đoàn đi học tập kinh nghiệm xây dựng đô thị loại IV và mô hình kinh tế tập thể tại huyện Tiểu Cần; Phối hợp phòng Quản lý Thể dục thể thao tổ chức thi chuyên cấp võ Teakwondo cho 100 em võ sinh huyện Tiểu Cần lần thứ II năm 2022.

- Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Tổ chức in - thu 35 CTTS, 194 tin; biên tập 22 bài viết; 27 câu chuyện truyền thanh; phổ biến 24 tin, 02 văn bản, xây dựng 40 chuyên đề; lũy kế 396 chương trình thời sự, 1.789 tin, 283 bài viết, 27 câu chuyện truyền thanh, phổ biến 1.026 tin, 39 văn bản về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, 21 văn bản chỉ đạo điều hành; nâng tổng số xây dựng 347 chuyên đề. Đăng tải trên trang web của huyện 69 tin, bài; 323 ảnh, 04 đề cương và 19 văn bản. Số lượt truy cập 218.000 lượt, lũy kế 2.513.000 lượt. Tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Trà vinh lần thứ VII, thi đấu môn Karate, kết quả đạt 01 Huy chương Vàng hạng cân 60 kg (nữ); 01 Huy chương Bạc hạng cân 40kg (Nữ); 01 Huy chương Đồng hạng cân 56 kg (Nam); 01 Huy chương Bạc đồng đội Nam và 01 Huy chương Đồng đồng đội Nữ; Thi đấu môn taekwondo, kết quả đạt 03 Huy chương Vàng và 05 Huy chương Đồng. Trong tháng có khoản 1.200 lượt võ sinh môn Karate; Taewondo và 820 lượt người dân đến tập luyện bóng chuyền hơi nữ

5. Tài nguyên và môi trường:

- Công tác quản lý, sử dụng đất: Phê duyệt 08 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích 2.158,3m²(⁸). Cấp 04 giấy CNQSDĐ lần đầu, tổng diện tích 1,0 ha, nâng tổng số cấp giấy đến nay 63.562 giấy, tổng diện tích 20.399,68 ha, đạt 99,62% diện tích cấp giấy trong toàn huyện.

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU: Lực lượng tham gia là 2.280 người, trong đó vận động được 1.176 hộ dân cùng tham gia; phát hoang bụi rậm, dọn vệ sinh tuyến đường có chiều dài 72 km; thu gom rác thải 2.186 kg; trồng và chăm sóc 9.170 cây xanh; tuyên truyền được 32 lượt. Đồng thời, tăng cường kiểm tra công tác thu gom rác thải sinh hoạt.

6. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân và phòng chống tham nhũng:

⁽⁸⁾ trong đó: 02 hồ sơ với diện tích 345,1m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 04 hồ sơ với diện tích 1.407,4m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 02 hồ sơ với diện tích 405,8m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở đô thị

6.1. Công tác Nội vụ: Nâng lương thường xuyên cho 10 cán bộ, công chức cấp xã; nâng lương trước thời hạn 03 cán bộ, công chức cấp xã; nâng phụ cấp thâm niên ngành Quân sự 03 trường hợp; điều chuyển, nâng, xếp phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã 12 trường hợp. Giải quyết nghỉ việc 07 trường hợp theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Quyết định bổ nhiệm có thời hạn 02 công chức ngành huyện; bổ nhiệm 04 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Thẩm định 10 hồ sơ nghỉ hưu, thôi việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Khen thưởng 09 tập thể và 15 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua trên địa bàn huyện và công nhận 140 cá nhân CSTĐCS, 1.007 cá nhân LĐTT, 35 tập thể LĐTT năm học 2021-2022 của cán bộ, công chức, viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm giáo dục Nghề nghiệp - giáo dục Thường xuyên và lập tờ trình trình tỉnh xét tặng Bằng khen cho 04 tập thể, 98 cá nhân, cờ thi đua cho 02 tập thể, lao động xuất sắc cho 13 tập thể, chiến sĩ tinh cho 15 cá nhân năm học 2021-2022.

6.2. Công tác thanh tra, tiếp công dân: Triển khai Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác quản lý thu, chi ngân sách tại UBND xã Hiếu Trung và Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc gia hạn thời gian thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu - chi ngân sách tại UBND xã Hiếu Trung. Tiếp tổng số 15 lượt công dân, với 15 vụ, trong đó cấp huyện tiếp 03 lượt, 03 vụ, cấp xã tiếp 12 lượt, 12 vụ. Nội dung yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai và các vụ việc khác,... Nhận 40 đơn (*cấp huyện 09 đơn, cấp xã 10, đơn tồn mang sang 21 đơn*); số đơn đủ điều kiện xử lý 38 đơn, 02 đơn xếp lưu do trùng lặp. Kết quả đã xử lý 38/38 đơn.

6.3. Lĩnh vực Tư pháp: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 09 cuộc, có 435 lượt người dự, đồng thời thực hiện được 04 chuyên đề chính sách pháp luật, với thời lượng 20 phút, ước số lượng người nghe đài 125.000 lượt; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện 04 tin, 04 văn bản trong chuyên mục “Thông tin chính sách pháp luật”,... phục vụ khoảng 105.000 lượt người truy cập. Tổ chức hội nghị sơ kết công tác tuyên truyền, PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 06 tháng đầu năm 2022, có 27 đại biểu tham dự. Quản lý hộ tịch 362 trường hợp, chứng thực 8.502 trường hợp.

7. Quốc phòng - an ninh:

7.1. Quốc phòng: Duy trì chế độ trực; tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện tại chỗ, có 32 người tham dự; đồng thời tổ chức tăng gia sản xuất theo kế hoạch. Chuẩn bị văn kiện diễn tập sẵn sàng chiến đấu. Xét duyệt hồ sơ nghĩa vụ quân sự năm 2023. Triển khai bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4 năm 2022.

7.2. An ninh:

+ **Trật tự xã hội:** Phát hiện, triệt xóa 03 vụ, 09 đối tượng đánh bạc (*phạt tiền 04 đối tượng, số tiền 06 triệu đồng*). Xác minh làm rõ 06 vụ/13 đối tượng

trộm cắp vặt (*phạt tiền 04 đối tượng, số tiền 05 triệu đồng*). Tổ chức xét nghiệm 24 đối tượng nghi vấn sử dụng chất ma túy, kết quả dương tính 10 đối tượng (*phạt tiền 05 đối tượng, số tiền 7,5 triệu đồng*). Khởi tố 07 vụ/07 bị can; đề nghị truy tố 03/06 bị can. Kiểm tra 03 cơ sở game bắn cá, phát hiện 02 cơ sở vi phạm, đang củng cố hồ sơ xử lý.

+ Tuần tra đảm bảo an ninh trật tự được 229 cuộc, có 916 lượt CBCS tham gia, giải tán 38 nhóm đối tượng, 17 điểm đánh bạc nhỏ. Tuần tra, kiểm soát giao thông được 204 cuộc, có 816 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, lập biên bản 444 trường hợp, tạm giữ 254 xe mô tô và 90 giấy tờ các loại, phạt tiền 395 trường hợp, số tiền 321 triệu đồng.

+ Đăng ký mới 20 xe ô tô, 234 xe mô tô các loại. Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy được 468 cơ sở. Kiểm tra 15 cơ sở kinh doanh có điều kiện ANTT. Thu nhận 1.107 hồ sơ căn cước công dân.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Thức ăn chăn nuôi đầu vào cao, giá sản phẩm đầu ra thấp gây nhiều khó khăn cho người chăn nuôi, nhất là công tác tái đàn. Giá cả một số mặt hàng nông sản ở mức thấp; tình hình sâu đầu đen hại dừa tái phát gây ảnh hưởng đến người dân. Triển khai một số công trình, dự án đầu tư công còn chậm, tỷ lệ giải ngân chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra. Phát triển doanh nghiệp còn thấp so chỉ tiêu tỉnh giao. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn hạn chế, ý thức tự giác của một bộ phận người dân chưa cao.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 9/2022

1. Tập trung làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy, các ngành, các địa phương phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, nhất là công tác tiêm phòng; không chủ quan, lơ là; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, các ngành, các đơn vị, địa phương trong chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh.

2. Chỉ đạo thu hoạch tốt diện tích lúa và diện tích màu vụ Hè Thu; xuống giống vụ Thu Đông đảm bảo theo lịch thời vụ. Chú trọng công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện tốt các giải pháp phòng, trị bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là bệnh sâu đầu đen hại dừa. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân trong việc. Tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Thường xuyên theo dõi, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, vận hành tốt cống Cần Chông và các cống đầu mối. Phối hợp và tranh thủ các sở, ngành tỉnh trong việc rà soát, hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, ấp nông thôn mới kiểu mẫu. Quan tâm chỉ đạo việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm hàng hóa và mỗi xã một sản phẩm.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19; Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình.

4. Quan tâm hỗ trợ nhiều hơn nữa đối với hoạt động của của các Hợp tác xã và Tổ hợp tác. Tăng cường công tác tuyên truyền Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và các chính sách có liên quan để các Hợp tác xã sớm tiếp cận các chính sách. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền, vận động phát triển doanh nghiệp để cuối năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Có kế hoạch cụ thể trong việc rà soát, đánh giá tình hình hoạt động hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền; quyết liệt hơn nữa vận động phát triển doanh nghiệp để cuối năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

5. Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu đảm bảo theo chỉ tiêu pháp lệnh. Lập dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 đảm bảo đúng các quy định về Luật ngân sách và theo tình hình thực tế của địa phương. Thường xuyên kiểm tra chất lượng thi công các công trình xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo theo kế hoạch của UBND tỉnh; Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ, tái định cư của huyện cần đẩy nhanh hơn nữa việc chi trả bồi hoàn cho người dân bị thiệt hại trong việc triển khai Dự án Kè chống sạt lở sông thị trấn Tiểu Cần, Dự án hoàn thiện Hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần và Dự án đường huyện 13 kéo dài (từ Đường huyện 9, xã Tập Ngãi đến giáp tuyến đường tránh Quốc lộ 60, xã Phú Cần). Đẩy nhanh việc quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo theo đúng Luật Đầu tư công. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV và định hướng xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

6. Tranh thủ với UBND tỉnh, các Sở, ngành chuyên môn tỉnh trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025, đặc biệt phải rà soát, đánh giá thật đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

7. Báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

8. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Đưa công chức Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn tham gia bồi dưỡng kỹ năng tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật năm 2022.

9. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện; tăng cường tư vấn hỗ trợ và giới thiệu để đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Quan tâm triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp các ngành, các địa phương trong việc rà soát, đánh giá các thiết chế văn hóa để có hướng xử lý; củng cố, phát huy và nhân rộng các mô hình đờn ca tài tử trên địa bàn huyện và tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022). Tổ chức tốt việc Khai giảng năm học 2022-2023; quan tâm việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

10. Phối hợp kiểm tra các hoạt động thương mại, nhất là hoạt động bán hàng đa cấp; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; triển khai tốt công tác phối hợp giữa các ngành, tăng cường tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là các cơ sở kinh doanh.

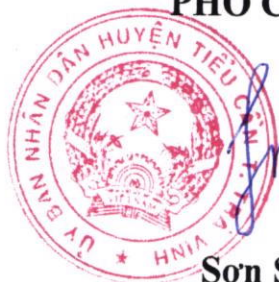
11. Tăng cường công tác cải cách hành chính; phát huy trách nhiệm, tinh thần và thái độ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng và tình hình hoạt động trong dân tộc, tôn giáo.

12. Ngành Công an - Quân sự triển khai thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự nhân kỷ niệm Quốc khánh 02/9/2022. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát địa bàn, tuần tra kiểm soát giao thông. Chuẩn bị tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Sơn Sô Phonl

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
THÁNG 8 NĂM 2022



(Ban hành kèm theo Báo cáo số 402/BC-UBND
 ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12		cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	50,0	44,941	89,88%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.000	1.752	87,6%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	21	52,5%
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
I	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM				
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	64.936		cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.700	3.008	Vượt 11,4%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	130	157	Vượt 20,77%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	73,54		cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	35,60		cuối năm
II	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)				
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,23		cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,30		cuối năm
III	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU				
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	Đạt
+	<i>Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện</i>	<i>Xã, thị trấn</i>	<i>11</i>	<i>11</i>	<i>Đạt</i>
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,82	99,93	vượt 0,11%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	83,26	82,46	99,04%
14	Xây dựng xã NTM nâng cao	xã	2		cuối năm
IV	Y TẾ - XÃ HỘI				
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90,00	79,91	88,79%

16	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	18,00	18,55	Vượt 0,55%
	<i>Trong đó: tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	4,70	3,95	84,04%
17	Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>không tính giường Trạm Y tế xã</i>)	Giường	24,30	24,81	Vượt 2%
18	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,21	6,5	Vượt 4,67%
19	Tỷ lệ Trạm Y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	Đạt
20	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt
21	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,6		cuối năm
22	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,0		cuối năm
23	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	%	2,60		cuối năm
24	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11		cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100		cuối năm
25	Tỷ lệ xã có Trạm Y tế	%	100 (9/9)	100	Đạt
26	Số xã, thị trấn có Trạm Y tế	Xã, thị trấn	10	10	Đạt
27	Số xã có điểm phục vụ bưu chính (<i>bao gồm bưu cục hoặc bưu điện văn hóa xã</i>)	Xã	9	9	Đạt
V	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	20.200		cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	<i>Học sinh</i>	<i>4.200</i>		<i>cuối năm</i>
-	<i>Tiểu học</i>	<i>Học sinh</i>	<i>9.500</i>		<i>cuối năm</i>
-	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Học sinh</i>	<i>6.500</i>		<i>cuối năm</i>
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học				cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	84,00		cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	99,60		cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50		cuối năm
C	QUỐC PHÒNG - AN NINH				
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11		cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công nhân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	Đạt
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11		cuối năm